

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 04/2020/HS- ST

Ngày 10-01-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thư; ông Nguyễn Hữu Cường và bà Phạm Thị Thúy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST - HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Thị S (Tên gọi khác: Vàng Thị M) - Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964, tại tỉnh Điện Biên;

ĐKKHKT: Bản S2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Vàng A C1 và con bà Sùng Thị I.

Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Chồng: Giàng Thủ V; bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

Bị bắt ngày 30/8/2019. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

2. Họ và tên: Ly A S1 (Tên gọi khác: Không) – Giới tính: Nam;

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1986, tại tỉnh Điện Biên.

ĐKHKTT: Bản S2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Ly Giồng L và con bà Lầu Thị B.

Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Sùng Thị S3, bị cáo có 06 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015.

Bị bắt ngày 30/8/2019. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S:** Bà Nguyễn Thị Thu H – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Ly A S1:** Bà La Thị Huyền T – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

* **Người phiên dịch:** Bà Sùng Thị Q - Trú tại xã P, huyện B1, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, tổ công tác thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 24A phường M1, thành phố C2, tỉnh Lào Cai. Phát hiện Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 có hành vi đang vận chuyển trái phép ma túy. Tổ công tác đã đưa Vàng Thị S (M) và Ly A S1 về trụ sở Công an phường M1, thành phố C2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 12 túi nilon chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có khối lượng là 235,14 gam, Vàng Thị S và Ly A S1 khai nhận là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 196/GĐMT ngày 31/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các túi nilon chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có khối lượng 235,14 gam là loại ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Trước ngày bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện cho Vàng Thị S hỏi mua khoảng 30 đến 40 gói ma túy viên nén với giá 2.000.000đ/01 gói, Vàng Thị S đồng ý. S sang nhà Ly A S1 là người cùng bản nói với S1 có người ở Lào Cai đặt mua ma túy và rủ S1 góp tiền đi mua ma túy vận chuyển sang Lào Cai bán lấy lãi chia nhau. Ngày 27/8/2019, S1 đi xe mô tô loại xe Win màu đen do Trung Quốc sản xuất chở S đi từ nhà lên khu vực thôn

L1 thuộc huyện N, tỉnh Điện Biên giáp với nước Lào. Tại đây S1 và S gặp một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không rõ tên tuổi, địa chỉ mua được 12 gói ma túy dạng viên nén với giá 18.000.000 đồng (S1 góp 13.000.000 đồng, S góp 5.000.000 đồng). S1 là người trực tiếp trả tiền và nhận 12 gói ma túy từ người đàn ông này cho vào chiếc ba lô màu đen của S1 mang theo rồi đi xe mô tô chở S cầm chiếc ba lô đựng ma túy mang về cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/8/2019, S1 đi xe mô tô của S1 chở S cầm chiếc ba lô đựng ma túy đi ra bến xe khách huyện N, tỉnh Điện Biên đi sang Lào Cai để bán. Khi đến bến xe, S1 để xe mô tô ở khu vực cổng bệnh viện huyện N, tỉnh Điện Biên rồi cùng S bắt xe khách đi Lào Cai. Khoảng 02 giờ ngày 30/8/2019 thì đến khu vực tổ 24A phường M1, thành phố C2. Trong khi S khoác chiếc ba lô đựng ma túy cùng S1 xuống xe chờ người mua ma túy đến thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 Lào Cai, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Vàng Thị S và Ly A S1 về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) mức án 20 năm tù; Xử phạt bị cáo Ly A S1 mức án 18 – 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Ly A S1: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do có người hỏi mua ma túy, nên ngày 27/8/2019, Vàng Thị S rủ Ly A S1 cùng góp tiền và đi đến thôn L1 thuộc huyện N, tỉnh Điện Biên giáp với nước Lào mua của một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không rõ tên tuổi, địa chỉ 12 gói ma túy dạng viên nén với giá 18.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Ly A S1 cho vào chiếc ba lô màu đen của S1 mang theo rồi đi xe mô tô chở S cầm chiếc ba lô đựng ma túy mang về cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/8/2019, Ly A S1 và Vàng Thị S mang chiếc ba lô đựng ma túy ra bến xe huyện N, tỉnh Điện Biên bắt xe khách đi Lào Cai. Khoảng 02 giờ ngày 30/8/2019 khi đến khu vực tổ 24A phường M1, thành phố C2, Vàng Thị S khoác chiếc ba lô đựng ma túy cùng S1 xuống xe chờ người mua ma túy đến thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Vàng Thị S và Ly A S1 là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy các bị cáo bị khởi tố và truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Các bị cáo Vàng Thị S và Ly A S1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do háms lợi, các bị cáo Vàng Thị S, Ly A S1 đã mua trái phép 235,14 gam Methamphetamine vận chuyển đi Lào Cai để bán. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng 100*

gam trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Vàng Thị S và Ly A S1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo đã mua bán trái phép ma túy với khối lượng lớn vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Vàng Thị S là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ly A S1, góp tiền và cùng S1 đi mua 235,14 gam Methamphetamine, vận chuyển đi bán nên bị cáo chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Ly A S1 sau khi được Vàng Thị S rủ rê đã đồng ý, góp tiền và cùng S đi mua 235,14 gam Methamphetamine, cùng vận chuyển đi bán nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ:

- 235,14 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định, còn lại 227,04 gam được niêm phong theo quy định; 01 ba lô màu đen; 01 con dao nhọn dài 30cm đây là vật chứng của vụ án và tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Masstel màu đen (kèm thẻ sim) đã cũ thu giữ của Vàng Thị S; 01 điện thoại di động itel màu đen (Kèm thẻ sim) đã cũ thu giữ của Ly A S1, các bị cáo đã sử dụng vào liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ly A S1 và 60.000 đồng thu giữ của Ly A S1 đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ số tiền để thi hành án.

500.000 đồng thu giữ của Vàng Thị S là của bị cáo S nên tạm giữ 200.000 đồng để thi hành án, còn 300.000 đồng trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Ly A S1 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 227,04 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu, được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, được dán kín các mép, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Vàng Thị M và Ly A S1 có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 30/8/2019 tại phường M1, thành phố C2, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 ba lô màu đen; 01 con dao nhọn dài 30cm.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel màu đen (Kèm thẻ sim) đã cũ thu giữ của Vàng Thị S; 01 điện thoại di động itel màu đen (Kèm thẻ sim) đã cũ thu giữ của Ly A S1.

* Tạm giữ: 200.000 đồng của Vàng Thị S và 60.000 đồng của Ly A S1 để đảm bảo việc thi hành án.

* Trả lại cho bị cáo Vàng Thị S 300.000 đồng; trả lại cho Ly A S1 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ly A S1.

(Các vật chứng thể hiện cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2019; số tiền được gửi tại tài khoản số 3949.0.9051074 kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/10/2019).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vàng Thị S (Vàng Thị M) và Ly A S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao 1;
- VKSND Cấp cao 1
- VKSND tỉnh Lào Cai 1
- Công an tỉnh Lào Cai 1;
- Sở tư pháp 1;
- Trại giam 2; Bị cáo 2;
- Người bào chữa 2;
- THA 3;
- Lưu hồ sơ 1, tập án 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Quán